TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Trúc.

2. Ông Phan Đình Nguyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 22/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HS ngày 28/8/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn S, sinh ngày 01/01/1987 tại A, Gia Lai; nơi thường trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 612; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Kiều Thị Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 16/6/2024 đến ngày 25/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Kiều Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: A T, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Huỳnh Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ngô Thị H, sinh năm 1952; địa chỉ: A T, Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Huỳnh Văn T2, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Văn S và chị Kiều Thị Thanh T kết hôn vào năm 2009 và có 02 người con, vợ chồng S sinh sống tại nhà mẹ vợ là bà Ngô Thị H, thuộc Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tối ngày 15/6/2024, S gọi mở cửa để vào nhà ngủ nhiều lần nhưng không có ai mở cửa, S phải ngủ ngoài hiên. Sáng ngày 16/6/2024, bực tức chị T không mở cửa cho mình, S nảy sinh ý định dùng xăng đe dọa đốt chị T. Trước khi đi làm, S lấy 02 chai nhựa (loại thể tích 1.5L, trên mỗi chai có dán nhãn ghi "AMELY"), để trên xe mô tô BKS 81S7-1594 rồi mang đến chỗ làm ở thôn A, xã P, huyện Đ. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường đi làm về, S điều khiển xe mô tô BKS 81S7-1594 vào cây xăng Lê Công N1 trên đường H thuộc Tổ F, phường T, thị xã A mua 50.000đ xăng đựng trong 02 chai nhựa mang về nhà. Khi về đến nhà, S mang 02 chai xăng đi vào phòng ngủ gặp chị T, lúc này chị T đang nằm trên giường, S để 02 chai xăng xuống nền nhà và hỏi: "Sao hồi tối không mở cửa mà đóng cửa", T trả lời "Má đóng cửa", S nói "Sao nói trước rồi mà đóng cửa rồi kêu cửa không nghe", chị T trả lời "Ngủ không nghe". Thấy S cầm chai xăng, chị T nói: "Chớ mua xăng chi, uống hả?", nghe vậy, S lấy 01 chai xăng mở nắp, tay phải S cầm chai xăng, tay trái nắm tóc chị T rồi đổ xăng vào người chị T. Sang giả vờ lật tấm nệm trên giường tìm bật lửa để đốt chị T. Thấy S đổ xăng lên người và tìm bật lửa để đốt mình, chị T hoảng sợ vùng vẫy la lớn, rồi bỏ chạy ra ngoài sân. Thấy chị T bỏ chạy, S cầm 02 chai xăng mang đến chỗ làm, S đổ số xăng còn lại vào xe mô tô BKS 81S7-1594 để sử dụng. Sau đó, Huỳnh Văn S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1192 gọi cho chị T tiếp tục có lời lẽ đe dọa chị T, sẽ giết hết. Gia đình chị Kiều Thị Thanh T đến Công an phường A trình báo sự việc trên. Sau đó, Huỳnh Văn S đến Cơ quan Công an thị xã A đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A phối hợp Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ một số tang vật có liên quan.

Vật chứng tạm giữ gồm: Một áo thun màu hồng, viền cổ áo màu trắng, phía trước in dòng chữ màu trắng "NCEADEC", 01 quần đùi thun chấm tròn màu đỏ vàng trắng, 01 hột quẹt (bật lửa) bằng nhựa màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, biển kiểm soát 81S7-1594; 02 chai nhựa loại thể tích 1,5L nhãn hiệu AMELY; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1192 màu đen, bên trong gắn thẻ 01 thẻ sim; 01 hộp quẹt ga màu đỏ; 01 đoạn file ghi âm mang tên "Chong -2406161548"; 01 đĩa CD ghi nhận dữ liệu camera tại cửa hàng X.

Tại bản kết luận giám định số: 1331/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất lỏng màu xanh bên trong 02 (hai) chai nhựa nêu ở mục 1.1 gửi giám định là xăng.

- Trong mẫu áo nêu ở mục 1.2 và mẫu quần nêu ở mục 1.3 gửi giám định đều có tìm thấy dấu vết của xăng.

Sau khi giám định, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giao lại đối tượng giám định: 02 (hai) chai nhựa (loại thể tích 1,5L, trên mỗi chai có dán nhãn ghi "AMELY"); 01 áo thun màu hồng, viền cổ áo màu trắng; 01 quần đùi thun có in họa tiết chấm tròn đỏ vàng trắng; vỏ bao gói (Chất lỏng màu xanh đã phân tích hết trong quá trình giám định).

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên được hoàn trả trong niêm phong số 1331/KL-KTHS, bên ngoài được niêm phong bằng giấy niêm phong, trên giấy có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P và Lê Anh T3.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen, BKS 81S7-1594, là của anh Huỳnh Văn T1, đã cho Huỳnh Văn S mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra quyết xử lý vật chứng trả lại cho anh Huỳnh Văn T1 01 xe mô tô BKS 81S7-1594, sau khi nhận lại tài sản, anh T1 không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 21/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội "Đe dọa giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội "Đe dọa giết người". Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 133; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1192.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/6/2024, tại Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị cáo Huỳnh Văn S đã mua 02 chai xăng và đổ 01 chai xăng lên người vợ mình là chị Kiều Thị Thanh T rồi giả vờ tìm bật lửa để đe dọa đốt chị T, làm chị T hoảng sợ, xô đẩy S và bỏ chạy ra ngoài sân. S mang hai chai xăng bỏ đi đến chỗ làm, rồi gọi điện thoại đe dọa chị T sẽ giết hết. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn S đã phạm vào tội "Đe dọa giết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang, lo sợ và nguy cơ đe doạ đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 chai nhựa (loại thể tích 1,5L, trên mỗi chai có dán nhãn ghi "AMELY") đều được đậy kín bằng nắp màu trắng; 01 áo thun màu hồng, viền cổ áo màu trắng; 01 quần đùi thun có in họa tiết chấm tròn đỏ vàng trắng; vỏ bao gói; 01 hộp quẹt (bật lửa) bằng nhựa màu hồng; 01 thùng quẹt ga màu đỏ; 01 thẻ sim mặt sau có dãy chữ số 8984048000325904844.

Tịch thu ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1192 màu đen (đã qua sử dụng).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 133; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội "Đe dọa giết người".

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 16/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 chai nhựa (loại thể tích 1,5L, trên mỗi chai có dán nhãn ghi "AMELY") đều được đậy kín bằng nắp màu trắng; 01 áo thun màu hồng, viền cổ áo màu trắng; 01 quần đùi thun có in họa tiết chấm tròn đỏ vàng trắng; vỏ bao gói; 01 hộp quẹt (bật lửa) bằng nhựa màu hồng; 01 thùng quẹt ga màu đỏ; 01 thẻ sim mặt sau có dãy chữ số 8984048000325904844. Tịch thu ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA TA-1192 màu đen.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể theo như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2024), bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông